

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/DS-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2025
*V/v tranh chấp hợp đồng cầm
cố tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đào Văn Vĩnh**

2. Ông **Tô Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Văn Trường**, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Châu Ngọc Hạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2025/TLST – DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 “tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay.

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là số A N, phường T, tỉnh Nghệ An).

Địa chỉ liên lạc: Số A đường T, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là số A đường T, Khóm B, Phường B, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà **Nguyễn Thị Kiều D** – Nhân viên Công ty cổ phần S Có Ngay. Địa chỉ liên lạc: Số A đường T, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là số A đường T, Khóm B, Phường B, tỉnh Cà Mau). Văn bản ủy quyền số 32/2024/UQ-SVN ngày 01/7/2024. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Trương Hán K**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2025 (bút lục 27 - 29) và các lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S (sau đây viết tắt là: Công ty), bà Nguyễn Thị Kiều D trình bày: Ngày 01/8/2024, ông Trương Hán K có cầm cố tài sản với Công ty A xe mô tô Honda Click 150I, màu trắng cam, số khung MLHKF3502L5118525, số máy KF35E1018525, số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000409 do Công an tỉnh B cấp ngày 15/11/2022 với số tiền cầm cố là 44.840.426 đồng, thời hạn 24 tháng (từ ngày 01/8/2024 đến ngày 01/8/2026), phục vụ tiêu dùng cá nhân, giải ngân ngày 01/8/2024, thanh toán định kỳ ngày 01 tây hàng tháng. Lãi suất cầm cố bằng 1.1% số tiền cầm cố, phí quản lý hồ sơ cố định bằng 0.5% số tiền cầm cố/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phí mượn xe 3% số tiền cầm cố/tháng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm, phí tắt toán hợp đồng trước hạn 7% nợ gốc chưa thanh toán, chi phí tố tụng 10% trên dư nợ gốc, lãi, phí quản lý hồ sơ cố định chưa thanh toán. Ông K cam kết thanh toán tiền định kỳ hàng tháng gồm gốc và lãi là 2.264.703 đồng vào ngày 01 hàng tháng, từ tháng 09 năm 2024 đến tháng 8 năm 2026. Do nhu cầu đi lại phục vụ công việc nên ngày 01/8/2024, Công ty và ông Trương Hán K có thỏa thuận thuê tài sản chiếc xe gắn máy nêu trên, thời hạn thuê từ ngày 01/8/2024 đến ngày 01/8/2026.

Nay Công ty yêu cầu ông Trương Hán K trả lại xe, trường hợp không trả xe thì phải thanh toán nợ tạm tính đến ngày 21/3/2025 số tiền 48.783.730 đồng, trong đó tiền gốc 36.851.159 đồng, tiền lãi trong hạn 648.580 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn khi thuê xe 3.874.213 đồng, phí quản lý hồ sơ 294.809 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2.948.093 đồng, chi phí tố tụng là 4.166.876 đồng và buộc ông Trương Hán K phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy thỏa thuận thuê tài sản theo khoản 3 mục I kể từ ngày 21/3/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Trương Hán K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi khoản nợ cho Công ty.

Bị đơn ông Trương Hán K: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập ông Trương Hán K đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng ông Trương Hán K đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Trương Hán K đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát chưa phát hiện vi phạm thủ tục tố tụng. Công ty đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân

sự. Bị đơn ông Trương Hán K chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự do đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa mà vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với ông Trương Hán K về việc yêu cầu thanh toán số tiền quản lý hồ sơ 294.809 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 2.948.093 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe 3.874.213 đồng, phí tố tụng 4.166.876 đồng do tính nhầm; rút yêu cầu trả xe và tiền phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 26/08/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của Công ty đối với ông Trương Hán K. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với ông Trương Hán K. Buộc ông Trương Hán K thanh toán cho Công ty nợ tính đến ngày 25/8/2025 là 39.688.698 đồng, trong đó tiền gốc 36.851.159 đồng và tiền lãi trong hạn 2.837.539 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Hán K phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Công ty cổ phần S (sau đây viết tắt là Công ty) nộp đơn khởi kiện ông Trương Hán K yêu cầu thanh toán số tiền cầm cố tài sản còn nợ tính đến ngày 21/3/2025 số tiền 48.783.730 đồng và lãi, phí phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc nêu trên. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về cầm cố tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 309 Bộ luật Dân sự. Khi Công ty nộp đơn khởi kiện, ông Trương Hán K có địa chỉ cư trú tại ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau) nên vụ kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ngày 17/8/2025, bà Nguyễn Thị Kiều D là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Trương Hán K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai mà vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Ngày 21/8/2025, người đại diện hợp pháp của Công ty có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Trương Hán K về việc yêu cầu thanh toán số tiền quản lý hồ sơ 294.809 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 2.948.093 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe 3.874.213 đồng, phí tố tụng 4.166.876 đồng do tính nhầm; rút yêu cầu trả xe và tiền phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 26/8/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ. Xét thấy, việc Công ty rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 219, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng

xét xử đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của Công ty đối với ông Trương Hán K.

[4] Từ khi ông Trương Hán K cầm cố xe, mượn xe đến nay đã thanh toán cho Công ty được số tiền 16.930.000 đồng, trong đó tiền gốc 7.989.267 đồng, lãi 2.293.280 đồng, phí 6.647.453 đồng và không tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Từ ngày 01/02/2025 đến nay, ông Trương Hán K không thanh toán tiền lãi, phí theo thỏa thuận cho Công ty nên đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng và quy định tại khoản 3 Điều 311, các khoản 3, 4 Điều 314 Bộ luật Dân sự. Do đó, Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Hán K thanh toán tổng số tiền nợ tính đến ngày 25 tháng 8 năm 2025 là 39.688.698 đồng, trong đó tiền gốc 36.851.159 đồng và tiền lãi trong hạn 2.837.539 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/8/2025 đến khi ông Trương Hán K thanh toán xong số tiền nợ gốc nêu trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Trương Hán K thanh toán số tiền nêu trên cho Công ty.

[5] Về án phí: Công ty khởi kiện yêu cầu ông Trương Hán K thanh toán tiền cầm cố tài sản (xe mô tô), tiền lãi được các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe cùng ngày 01/8/2024 được Tòa án chấp nhận nên ông Trương Hán K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 5% trên số tiền phải thanh toán cho Công ty, cụ thể: 39.688.698 đồng x 5% = 1.984.434 đồng.

Công ty không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 1.220.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004761 ngày 28/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau).

[6] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 219, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 309, 310, 311, 314, 463, 468 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với ông Trương Hán K về việc yêu cầu thanh toán số tiền quản lý hồ sơ 294.809 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 2.948.093 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe 3.874.213 đồng, phí tố tụng 4.166.876 đồng do tính nhầm; rút yêu cầu trả xe và tiền phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 26/8/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ. Đình chỉ giải quyết một phần

yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với ông Trương Hán K về việc yêu cầu thanh toán số tiền quản lý hồ sơ 294.809 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán 2.948.093 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe 3.874.213 đồng, phí tổ tụng 4.166.876 đồng do tính nhầm; rút yêu cầu trả xe và tiền phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 26/8/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với ông Trương Hán K về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản. Buộc ông Trương Hán K thanh toán cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền nợ tính đến ngày 25 tháng 8 năm 2025 là 39.688.698 đồng, trong đó tiền gốc 36.851.159 đồng và tiền lãi trong hạn 2.837.539 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26 tháng 8 năm 2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố, phụ lục hợp đồng và giấy mượn xe cùng ngày 01/8/2024 mà các bên đã ký kết của số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trương Hán K phải nộp 1.984.434 đồng, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trả lại cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.220.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004761 ngày 28/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau).

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần S Có Ngay, ông Trương Hán K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hoàng Tính